|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH****¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: GDCD****¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**TÊN CHUYÊN ĐỀ 05: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**Người biên soạn: Nguyễn Văn Thủy**

 **Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Văn Thịnh**

**1. Quyền bầu cử và quyển ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.**

 **a) Khái niệm quyền bầu cử và quyền ứng cử:**

Quyền bầu cử và quyền ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

VD: Bầu cử Đại biểu Quốc hội , HĐND các cấp…

 **b) Nội dung quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân:**

\* Người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân:

Điều 27 HP 2013 quy định “ CD đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc Hội,HĐND. Việc thực hiện các quyền này do luật định”.

- Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, HĐND .

\* Những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử:

+ Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp luật

+ Người đang phải chấp hành hình phạt tù.

+ Người đang bị tạm giam.

+ Người mất năng lực hành vi dân sự.

\* Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân:

+ Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo các nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.(SGK+ Điều 58,59 tr70)

+ Quyền ứng cử của công đân được thực hiện bằng hai con đường .Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

 Các công dân đủ 21 tuổi trở lên, có năng lực và tín nhiệm với cử tri đều có thể tự ứng cử hoặc được cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang,các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội giới thiệu ứng cử ( Trừ các trường hợp do luật định không được ứng cử).

**c) Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của nhân dân:**

- Quyền bầu cử và quyền ứng cử là cơ sở pháp lý -chính trị quan trọng để hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước.

- Thể hiện bản chất dân chủ , tiến bộ của Nhà nước ta.

- Bảo đảm thực hiện quyền công dân, quyền con người trên thực tế.

**2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội**

**a. Khái niệm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội .**

- Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi cả nước và trong từng địa phương ;quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và xây dựng phát triển kinh tế xã hội.

**b. Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.**

\* Ở phạm vi cả nước

- Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật. VD: Góp ý kiến xây dựng Hiến pháp, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ Luật Hình sự….

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu ý dân .

\* Ở phạm vi cơ sở:

- Dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế :Dân biết ,dân bàn, dân làm ,dân kiểm tra,được thể hiện cụ thể:

+ Những việc phải thông báocho dân để dân biết và thực hiện (chính sách. pháp luật...)

+ Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp. VD: Mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng...

+ Những việc dân được thảo luận , tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.VD: Kế hoạch sử dụng đất ở địa phương...

+ Những việc nhân dân ở xã giám sát, kiểm tra. VD: Dự toán và quyết toán ngân sách xã.

**c. Ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội :**

- Là cơ sở pháp lý quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của BMNN nhằm động viên và phát hay sức mạnh của toàn dân , của toàn xã hội vào việc xây dựng bảo vệ nhà nước vững mạnh và hoạt động thúc đẩy kinh tế, văn hoá, xã hội làm cho đất nước ngày càng phát triển thịnh vượng văn minh.

**3.** **Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

**a) Khái niệm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

Quyền khiếu nại, tố cáo là quyền dân chủ cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp, là công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân ,tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại .

Quyền khiếu nại là quyền công dân, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích của công dân .

Quyền tố cáo là quyền công dân được phép báo cho cơ quan , tổ chức ,cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan , tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe doạ đến lợi ích của Nhà nước , quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức

**b) Nội dung quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.**

*\* Người có quyền khiếu nại , tố cáo:*

Người khiếu nại : mọi cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại.

Người tố cáo : Chỉ có công dân có quyền tố cáo .

*\*Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng Thanh tra Chính phủ, thủ tướng chính phủ.

*\* Người giải quyết khiếu nại:*

Người đứng đầu cơ quan tổ chức có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo, người đứng đầu cơ quan tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức người bị tố cáo; Chánh Thanh tra các cấp, Tổng Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*\*Quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại:*

Bước 1: Người khiếu nại nộp đơn khiếu nại đến các cơ quan , tổ chức ,cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Bước 2 : Người giải quyết khiếu nại xem xét giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền và trong thời gian do luật quy định.

Bước 3 : Nếu người khiếu nại đồng ý với kết quả giải quyết thì quyết định của người giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành.

Bước 4 : Người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét, giải quyết yêu cầu của người khiếu nại.

*\*Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo gồm các bước sau:*

Bước 1 : Người tố cáo gửi đơn tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

Bước 2 : Người giải quyết tố cáo phải tiến hành việc xác minh và giải quyết nội dung tố cáo.

Bước 3 : Nếu người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời gian quy định mà tố cáo không được giải quyết thì người tố cáo có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo.

Bước 4 : Cơ quan tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời gian luật quy định.

**4. Hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ:**

**\* Quyền Bầu cử và ứng cử:**



**\* Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội :**



**\* Quyền khiếu nại và tố cáo:**



**PHẦN 2: CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Quyền dân chủ của công dân là quyền thuộc lĩnh vực nào?

 A. Kinh tế. B. Chính trị. C. Văn hóa xã hội. D. Đời sống xã hội.

**Câu 2.** Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực

A. kinh tế B. chính trị C. văn hóa xã hội D. an ninh quốc phòng

**Câu 3.** Hiến pháp quy định công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử?

A. 16. B. 18. C. 17. D. 21.

**Câu 4.** Hiến pháp quy định công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền ứng cử?

A. 16. B. 18. C. 17. D. 21.

**Câu 5.** Điều kiện nào dưới đây là đúng về tự ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp?

A. Mọi công dân đủ 18 tuổi không vi phạm pháp luật.

B. Mọi công dân đủ 21 tuổi trở lên, có năng lực và tín nhiệm với cử tri.

C. Mọi công dân đủ 20 tuổi trở lên.

D. Mọi công dân Việt Nam.

**Câu 6.** Trường hợp nào sau đây được thực hiện quyền bầu cử?

A. Người đang chấp hành phạt tù. B. Người đang bị tạm giam.

C. Người đang bị tam thần. D. Người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự.

**Câu 7.** Người thuộc trường hợp nào dưới đây **không** được thực hiện quyền bầu cử?

A. Đang điều trị ở bệnh viện. B. Đang thi hành án phạt tù.

C. Đang đi công tác ở biên giới, hải đảo. D. Đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.

**Câu 8.** Nhân viên tổ bầu cử gợi ý bỏ phiếu cho ứng cử viên là vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền bầu cử. B. Quyền ứng cử.

C. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do suy nghĩ.

**Câu 9.** Trường hợp nào sau đây có quyền ứng cử?

A. Người đang bị khởi tố hình sự. B. Người chưa được xóa án.

C. Người mất năng lực dân sự. D. Người đang đương chức vụ.

**Câu 10.** Cơ quan đại biểu nhân dân nào cao nhất?

A. Uỷ ban nhân dân. B. Quốc hội.

C. Ủy ban mặt trận tổ quốc. D. Hội đồng nhân dân.

**Câu 11.** Bạn Linh sinh ngày 22/5/1998 thì tính đến thời điểm nào có quyền bầu cử?

A. 22/5/2016 B. 22/5/2010 C. 22/5/2015 D. 22/5/2007

**Câu 12.** Gia đình ông Linh có quốc tịch Mỹ và đang sinh sống và làm việc tại Mỹ, đến kỳ bầu cử quốc hội ở Việt Nam thì ông Linh có được bầu cử ở Việt Nam không?

A. Phải xem xét lại. B. Được bầu cử.

C. Hỏi ý kiến ông Linh. D. Không được bầu cử.

**Câu 13.** Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc nào?

A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

B. Cơ sở, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu trống.

C. Tiểu học, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

D. Đại học, bình đẳng gián tiếp và bỏ phiếu trống.

**Câu 14.** Theo nguyên tắc bầu cử bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín thì mỗi cử tri khác nhau đều

A. có một lá phiếu với giá trị khác nhau.

B. có một lá phiếu với giá trị ngang nhau.

C. tự do, độc lập lựa chọn ứng cử viên ghi trong danh sách.

D. tự viết phiếu và bỏ vào hòm phiếu kín.

**Câu 15.** Quyền ứng cử của công dân được thực hiện theo hai con đường nào?

A. Phổ thông, bình đẳng ứng cử. B. Tập thể ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

C. Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử. D. Cơ sở ứng cử và bỏ phiếu ứng cử.

**Câu 16.** Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp trong bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Bình đẳng, trực tiếp, dân chủ.

 B. Trực tiếp, thẳng thắn, tự do.

C. Bình đẳng, tự do, dân chủ, tự nguyện.

D. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**Câu 17.** Trong quá trình bầu cử, tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu cử thể hiện nguyên tắc gì trong bầu cử?

A. Bỏ phiếu kín. B. Phổ thông. C. Công bằng. D. Bình đẳng.

**Câu 18.** Quyền bầu cử, ứng cử là cơ sở pháp lí, chính trị quan trọng hình thành các cơ quan

A. công an. B. quyền lực nhà nước. C. Tòa án . D. Viện Kiểm sát.

**Câu 19.** Quyền bầu cử, ứng cử là cơ sở pháp lí, chính trị quan trọng hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước, để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình thông qua các đại biểu đại diện cho nhân dân do mình bầu ra. Nội dung trên nói về điều gì?

A. Quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

B. Cách thức thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

C. Cách thức công dân thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.

D. Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

**Câu 20.** Để thực hiện quyền công dân, quyền con người trên thực tế Nhà nước bảo đảm cho công dân thực hiện tốt quyền

A. bầu cử, ứng cử B. khiếu nại.

C. học tập. D. tố cáo.

**Câu 21.** Để tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, công dân sử dụng quyền nào?

A. Quyền bầu cử, ứng cử B. Quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận.

**Câu 22.** Để kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế xã hội, cong dân sử dụng quyền nào?

A. Quyền bầu cử, ứng cử B. Quyền khiếu nại, tố cáo.

C. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận.

**Câu 23.** Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội được quy định trong hiến pháp, đây chính là các quyền gắn liền với việc thực hiện hình thức dân chủ

A. bình đẳng ở nước ta. B. gián tiếp ở nước ta.

C. phổ thông ở nước ta. D. trực tiếp ở nước ta.

**Câu 24.** Đặc trưng nào sau đây của dân chủ gián tiếp?

A. Người dân bầu ra người đại diện cho mình để quyết định những công việc chung.

B. Phải đủ 20 tuổi trở lên mới được quyền dân chủ gián tiếp.

C. Chỉ có tổ chức mới được quyền dân chủ gián tiếp.

D. Phải có người giới thiệu được quyền dân chủ gián tiếp.

**Câu 25.** Để nhân dân thực thi dân chủ trực tiếp và dân chủ giáp tiếp, trước tiên nhà nước phải ghi nhận và quy định các quyền dân chủ của công dân trong

A. Chính sách. B. Hiến pháp. C. Quy định. D. Quy tắc.

**Câu 26.** Ở phạm vi cả nước nhân dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội bằng cách nào?

A. Dân bàn và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai.

B. Dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trực tiếp.

C. Tham gia góp ý xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng.

D. Tham gia giám sát của nhân dân tại các xã, phường.

**Câu 27.** Ở phạm vi cả nước nhân dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội bằng cách nào?

A. Dân bàn và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai.

B. Dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trực tiếp.

C. Thảo luận, biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước trưng cầu ý kiến.

D. Tham gia giám sát của nhân dân tại các xã, phường.

**Câu 28.**  Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào?

A. Dân biết, dân hỏi, dân nói, dân nghe.

B. Đóng góp ý kiến với nhà nước những vấn đề vướn mắc, bất cập.

C. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

D. Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng.

**Câu 29.**  Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, những việc phải được thông báo để nhân dân thực hiện là gì?

A. Dân biết. B. Dân bàn. C. Dân làm. D. Dân kiểm tra.

**Câu 30.**  Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, việc làm nào sau đây được dân bàn và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại các hội nghị toàn thể nhân dân?

A. Kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

B. Mức đóng góp xây dựng công trình phúc lợi.

C. Các đề án định canh, định cư.

D. Giám sát, kiểm tra dự toán và quyết toán ngân sách.

**Câu 31.**  Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, việc làm nào sau đây được dân thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định?

A. Xây dựng các hương ước, quy ước gia đình.

B. Mức đóng góp xây dựng công trình phúc lợi địa phương.

C. Đề án xây dựng nhà máy thủy điện.

D. Giám sát, kiểm tra dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước.

**Câu 32.**  Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, việc làm nào sau đây được nhân dân ở xã giám sát, kiểm tra?

A. Xây dựng các hương ước, quy ước dòng họ.

B. Mức đóng góp xây dựng ngân sách địa phương.

C. Đề án xây dựng nhà máy thủy điện.

D. Việc giải quyết khiếu nại của công dân tại địa phương.

**Câu 33.** Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, trường hợp ông tổ trưởng dân phố đang phổ biến những quy định mới của luật hôn nhân, gia đình thì thuộc loại quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội nào sau đây?

A. Dân biết và thực hiện. B. Dân bàn và quyết định.

C. Dân thảo luận và ý kiến. D. Dân giám sát và kiểm tra.

**Câu 34.** Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, trường hợp ông A biểu quyết về số tiền đóng góp để xây dựng cổng làng tại địa phương thì thuộc loại quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội nào sau đây?

A. Dân biết và thực hiện. B. Dân bàn và quyết định.

C. Dân thảo luận và ý kiến. D. Dân giám sát và kiểm tra.

**Câu 35.** Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, trường hợp ông A ý kiến về việc lên kế hoạch sử dụng đất tại địa phương trước khi chính quyền xã quyết định thì thuộc loại quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội nào sau đây?

A. Dân biết và thực hiện. B. Dân bàn và quyết định.

C. Dân thảo luận và ý kiến. D. Dân giám sát và kiểm tra.

**Câu 36.** Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, trường hợp ông A làm đơn khiếu nại việc làm đường kém chất lượng ở khu tái định cư tại địa phương thì thuộc loại quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội nào sau đây?

A. Dân biết và thực hiện. B. Dân bàn và quyết định.

C. Dân giám sát và ý kiến. D. Dân thảo luận và quyết định.

**Câu 37.** Công dân A tham gia góp ý vào dự thảo luật khi Nhà nước trưng cầu dân ý, ta gọi công dân A đã thực hiện quyền dân chủ nào?

A. Quyền ứng cử, ứng cử. B. Quyền kiểm tra, giám sát

C. Quyền khiếu nại, tố cáo. D. Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội

**Câu 38**. Theo kế hoạch của xã, thôn A phải tiến hành xây dựng đường đi trong năm năm bằng kinh phí do xã cấp 40% và người dân đóng góp 60%. Trưởng thôn ra quyết định thu của dân là 60% kinh phí như trên mà không hề triệu tập bất cứ cuộc họp nào để bàn bạc với dân về vấn đề này, với lí do đã có quyết định của cấp trên. Vậy trưởng thôn đã vi phạm quyền nào sau đây?

A. Quyền tự do phát triển của công dân. B. Quyền tự do dân chủ của công dân.

C. Quyền sáng tạo của công dân. D. Quyền tự lập của công dân.

**Câu 39.** Phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế:

A. Dân biết, dân hỏi, dân nói. B. Dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

C. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. D. Dân hiểu, dân nói, dân bàn, dân sinh.

**Câu 40.** Cơ sở pháp lý quan trọng để nhân dân tham gia vào các hoạt động của bộ máy nhà nước, xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh và hoạt động có hiệu quả. Nội dung trên nói lên ý nghĩa của quyền nào?

A. Quyền tố cáo của công dân. B. Quyền khếu nại của công dân.

C. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

**Câu 41.** Công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại là gì?

A. Quyền bầu cử, ứng cử của công dân. B. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

C. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận của công dân.

**Câu 42.** Quyền của công dân, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng trái pháp luật xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình là gì?

A. Quyền tố cáo của công dân. B. Quyền khiếu nại của công dân.

C. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận của công dân.

**Câu 43.** Quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi trái pháp luật của cá nhân, cơ quan, tổ chức gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của mình công dân, tổ chức, nhà nước là gì?

A. Quyền tố cáo của công dân. B. Quyền khiếu nại của công dân.

C. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. D. Quyền tự do ngôn luận của công dân

**Câu 44.** Mục đích của khiếu nại là gì?

A. Khôi phục quyền, lợi ích không hợp pháp của người khiếu nại.

B. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

C. Hủy quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

D. Phát hiện, ngăn chặn quyền khiếu nại của công dân.

**Câu 45.** Mục đích của tố cáo là gì?

A. Khôi phục quyền, lợi ích không hợp pháp của người tố cáo.

B. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

C. Hủy quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

D. Phát hiện, ngăn chặn việc mà trái pháp luật.

**Câu 46.** Ý kiến nào sau đây đúng?

A. Công dân, tổ chức có đều quyền khiếu nại. B. Chỉ có công dân mới có quyền khiếu nại.

C. Chỉ có tổ chức mới có quyền tố cáo. D. Công dân, tổ chức không có quyền khiếu nại.

**Câu 47.** Ý kiến nào sau đây đúng?

A. Công dân, tổ chức không có quyền khiếu nại.

B. Chỉ có công dân mới có quyền khiếu nại.

C. Chỉ có công dân mới có quyền tố cáo.

D. Công dân, tổ chức không có quyền tố cáo.

**Câu 48.** Ông A thường xuyên mở nhạc làm ồn tới hàng sớm, bà B đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông A vẫn tiếp tục làm ồn. Như vậy bà B được thực hiện quyền gì trong phạm vi cho phép

A. Quyền tồn tại. B. Quyền kiểm tra.

C. Quyền tố cáo. D. Quyền khiếu nại.

**Câu 49.** Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải làm gì?

A. Xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết.

B. Xác minh, kết luận và ra quyết định xử lý.

C. Xác minh, kết luận và đưa ra tòa.

D. Xác minh, kết luận và trình Viện kiểm sát.

**Câu 50.** Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải làm gì?

A. Xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết.

B. Xác minh, kết luận và ra quyết định xử lý.

C. Xác minh, kết luận và đưa ra tòa.

D. Xác minh, kết luận và trình Viện kiểm sát.

**Câu 51.** Nếu hành vi tố cáo có dấu hiệu phạm tội hình sự thì ai giải quyết?

A. Cơ quan người bị tố cáo. B. Các cơ quan tố tụng.

C. Các cơ quan điều tra. D. Các cơ quan chính quyền.

**Câu 52.** Chị M bị buộc thôi việc trong thời gian đang nuôi con 8 tháng tuổi. Chị M cần căn cứ vào quyền nào của công dân để bảo vệ mình?

A. Quyền bình đẳng. B. Quyền dân chủ.

C. Quyền tố cáo. D. Quyền khiếu nại.

**Câu 53.** Khi nhìn thấy kẻ gian đột nhập vào nhà hàng xóm, T đã báo ngay cho cơ quan công an. T đã thực hiện quyền nào của công dân?

A. Quyền khiếu nại. B. Quyền tố cáo.

C. Quyền tự do ngôn luận. D. Quyền nhân thân.

**Câu 54.** Ông A có hộ khẩu tại huyện X và nhận chính sách lương thương binh tại huyện X. Để khiếu nại về việc chậm chi trả lương cho mình thì ông A phải nộp đơn khiếu nại đến cơ quan nào sau đây của huyện X?

A. Tòa Hành chính huyện X. B. Phòng chính sách xã hội huyện X

C. Ngân hàng huyện X. D. Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

**Câu 55.** Theo quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại đâu **không phải** là kết quả của việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại lần thứ nhất?

A. Giữ nguyên, sửa đổi, hủy bỏ quyết định hành chính.

B. Chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại.

C. Bồi thường thiệt hại cho người khiếu nại.

D. Khởi kiện ra Tòa hành chính.

**Câu 56.** Ông A có hộ khẩu tại huyện X và nhận chính sách lương thương binh tại huyện X. Để giải quyết khiếu nại về việc chậm chi trả lương cho ông A thì thủ trưởng cơ quan nào có trách nhiệm giải quyết?

A. Tòa Hành chính huyện X. B. Phòng chính sách xã hội huyện X

C. Ngân hàng huyện X. D. Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

**Câu 57.** Ông A có hộ khẩu tại huyện X và nhận chính sách lương thương binh tại huyện X. Để khiếu nại về việc chậm chi trả lương cho mình. Nhưng ông A không đông ý với kết quả giải quyết lần thứ nhất thì ông A có thể nộp đơn khiếu nại đến cơ quan nào sau đây của tỉnh X?

A. Kho bạc của tỉnh X. B. Phòng chính sách xã hội tỉnh X

C. Ngân hàng của tỉnh X. D. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh X.

**Câu 58.** Ông A có hộ khẩu tại huyện X và nhận chính sách lương thương binh tại huyện X. Để khiếu nại về việc chậm chi trả lương cho mình, nhưng ông A không đông ý với kết quả giải quyết lần thứ hai thì ông A có thể nộp đơn khiếu nại đến cơ quan nào sau đây của tỉnh X?

A. Tòa Hành chính tỉnh X. B. Sở tài chính của tỉnh X

C. Ngân hàng tỉnh X. D. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh X.

**Câu 59.** Nếu người khiếu nại vẫn không đồng ý với quyết định giải quyết lần 2, thì trong thời hạn của luật định có quyền

A. khởi kiện ra Tòa Hành chính. B. sở tài chính.

C. ngân hàng. D. Viện Kiểm sát nhân dân.

**Câu 60.** Mọi quá trình khiếu nại theo con đường hành chính đều kết thúc sau quyết quyết định giải quyết khiếu nại lần thứ hai. Tuy nhiên người khiếu nại vẫn còn quyền yêu cầu Tòa án giải quyết khiếu nại của mình theo

A. thủ tục tố tụng. B. thủ tục dân sự.

C. thủ tục hình sự. D. thủ tục địa phương.

**Câu 61.** Để tố cáo ông A có dấu hiệu phạm tội hình sự thì người tố cáo phải gửi đơn tố cáo đến cơ quan nào?

A. Cơ quan tố tụng. B. UBND thị trấn.

C. Liên đoàn lao động. D. UB mặt trận tổ quốc.

**Câu 62.** Bước hai của quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo quy định trong thời hạn của luật định, việc làm đầu tiên người giải quyết tố cáo phải tiến hành là gì?

A. Ra quyết định. B. Kỷ luật cấp dưới.

C. Xác minh, xem xét. D. Đưa lên cấp trên.

**Câu 63.** Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố cáo, nếu có dấu hiệu phạm tội kinh tế thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận, giải quyết tố cáo phải chuyển tin báo, chuyển hồ sơ cho cơ quan nào để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự?

A. Sở tài chính. B. Ngân hàng nhà nước.

C. Kho bạc nhà nước. D. Cơ quan điều tra.

**Câu 64.** Nếu người tố cáo có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo không được giải quyết thì người tố cáo có quyền tố cáo trực tiếp với.......trực tiếp của người giải quyết tố cáo. Hãy điền cụm từ còn thiếu vào chỗ trống.

A. cơ quan, tổ chức cấp dưới B. cơ quan, tổ chức cấp trước

C. cơ quan, tổ chức cấp trên D. cơ quan, tổ chức cấp sau

**Câu 65.** Ông A có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo hành vi gian lận công quỹ của ông B tại phòng tài chính huyện không đúng pháp luật thì ông A có quyền tố cáo trực tiếp đến cơ nào?

A. Sở tài chính. B. Ngân hàng nhà nước.

C. Kho bạc nhà nước. D. Sở kế hoạch đầu tư.

**Câu 66.** Ông A có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo hành vi gian lận công quỹ của ông B tại phòng giáo dục huyện quá thời hạn quy định mà tố cáo không được giải quyết thì ông A có quyền tố cáo trực tiếp đến cơ nào?

A. Sở tài chính. B. Sở lao động thương binh xã hội.

C. Sở tư pháp. D. Sở giáo dục.

**Câu 67.** Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân là quyền dân chủ quan trọng trong đời sống của công dân, thể hiện mối quan hệ giữa

A. Nhà nước và công dân. B. công dân và xã hội.

C. tội phạm và Nhà nước. D. quyền lợi và nghĩa vụ.

**Câu 68.** Câu nào không nói lên ý nghĩa quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo?

A. Cơ sở pháp lí để công dân thực hiện quyền công dân.

B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

C. Ngăn chặn những việc làm xâm phạm lợi ích của Nhà nước.

D. Quyết định xử lí của người giải quyết tố cáo cho công dân.

**Câu 69.** Khôi phục, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân là ý nghĩa của quyền

A. khiếu nại và tố cáo. B. tham gia quản lí xã hội.

C. tham gia quản lí nhà nước. D. kiểm tra, kiểm soát.

**Câu 70:** Anh M cung cấp bằng chứng gửi ông B cán bộ cơ quan chức năng về hành vi xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường của cơ sở chế biến hải sản do anh K làm chủ. Ông B chỉ đạo anh L và chị T nhân viên lên kế hoạch thanh tra đột xuất, bắt quả tang. Do nhiều lần nhận tiền hối lộ của anh K, chị T bí mật thông báo để anh K biết trước nhưng lại vô tình để anh L biết nên chị đã đề nghị và được anh đồng ý giữ im lặng. Khi đoàn đến kiểm tra, do không phát hiện bằng chứng vi phạm, cho rằng anh M cố tình bịa đặt, ông B đã ra quyết định xử phạt anh M về hành vi lan truyền thông tin sai lệch. Anh M ghi ngờ ông B nhận tiền hối lộ của anh K, nên đã gửi bằng chứng tới ông P là đại biểu quốc hội, sau khi xem xét sự việc, ông B đã yêu cầu ông H thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp ông B giải quyết vụ việc, sau đó đoàn thanh tra do ông H thành lập đã kết luận và đình chỉ cơ sở của anh M do vi phạm về môi trường và yêu cầu ông B kiểm điểm. Cho rằng anh L và chị T đã nhận hối lộ của anh K, ông B đã loại anh L ra khỏi danh sách khen thưởng cuối năm còn chị T bị trì hoãn thanh toán các khoản phụ cấp do ảnh hưởng của dich bệnh. Những ai dưới đây vừa được thực hiện quyền khiếu nại, vừa được thực hiện quyền tố cáo?

**A.** Anh M, anh K và anh L. **B.** Anh M, anh L và chị T.

**C.** Anh L, chị T và ông H. **D.** Anh L, chị T và ông B.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhân vật** | **Lý do** |
| **Khiếu nại** | **Anh M** |  Ông B đã ra quyết định xử phạt anh M về hành vi lan truyền thông tin sai lệch. |
| **Anh L** | Ông B đã loại anh L ra khỏi danh sách khen thưởng cuối năm. |
|  | **Chị T** | Còn chị T bị trì hoãn thanh toán các khoản phụ cấp do ảnh hưởng của dich bệnh. |
| **Tố cáo** | **Anh M** | Anh M cung cấp bằng chứng gửi ông B cán bộ cơ quan chức năng về hành vi xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường của cơ sở chế biến hải sản do anh K làm chủ. |
|  **Anh L** | Do nhiều lần nhận tiền hối lộ của anh K, chị T bí mật thông báo để anh K biết trước nhưng lại vô tình để anh L biết nên chị đã đề nghị và được anh đồng ý giữ im lặng. |
|  | **Chị T** | Biết hành vi nhận hối lộ của anh K. |

**Câu 71:** Anh A là chi cục trưởng, các anh B, C là kiểm lâm viên cùng công tác tại Chi Cục kiểm lâm X. Anh B phát hiện anh A cho ông M khai thác khối lượng lớn gỗ quý trong rừng để trục lợi nên anh B đã tống tiền ông M. Biết chuyện, anh A yêu cầu anh C tạo tình huống vu khống anh B mắc lỗi nghiêm trọng để dựa vào đó, anh A thực hiện quy trình kỉ luật và kí quyết định buộc thôi việc đối với anh B. Trong một lần đi tuần tra, bị chị Q một người dân trong vùng đi hái lá thuốc phát hiện mình đang nhận 30 triệu đồng của một đối tượng khai thác gỗ lậu, lo sợ bị lộ, anh C đã đưa cho chị Q một triệu đồng và đề nghị im lặng nhưng bị chị từ chối. Bức xúc anh C đã tịch thu toàn bộ số lá thuốc mà chị đã hái và lập biên bản, kí quyết định buộc chị Q phải nộp phạt 300 nghìn đồng. Những ai dưới đây vừa được thực hiện quyền khiếu nại, vừa được thực hiện quyền tố cáo?

**A.** Anh A, anh C và anh B. **B.** Anh A và anh C.

**C.** Anh A, anh B và ông M. **D.** Anh B vì chị Q.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhân vật** | **Lý do** |
| **Khiếu nại** | **Anh B** | Biết chuyện, anh A yêu cầu anh C tạo tình huống vu khống anh B mắc lỗi nghiêm trọng để dựa vào đó, anh A thực hiện quy trình kỉ luật và kí quyết định buộc thôi việc đối với anh B. |
| **Chị Q** | Bức xúc anh C đã tịch thu toàn bộ số lá thuốc mà chị đã hái và lập biên bản, kí quyết định buộc chị Q phải nộp phạt 300 nghìn đồng. |
| **Tố cáo** | **Anh B** | phát hiện anh A cho ông M khai thác khối lượng lớn gỗ quý trong rừng để trục lợi |
|  **Chị Q** |  Chị Q một người dân trong vùng đi hái lá thuốc phát hiện anh C đang nhận 30 triệu đồng của một đối tượng khai thác gỗ lậu, |

**\* Đáp án:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| Câu 1 | **B** | Câu 16 | **D** | Câu 31 | **B** | Câu 46 | **B** | Câu 61 | **A** |
| Câu 2 | **B** | Câu 17 | **A** | Câu 32 | **B** | Câu 47 | **C** | Câu 62 | **C** |
| Câu 3 | **B** | Câu 18 | **B** | Câu 33 | **A** | Câu 48 | **D** | Câu 63 | **D** |
| Câu 4 | **D** | Câu 19 | **D** | Câu 34 | **B** | Câu 49 | **A** | Câu 64 | **C** |
| Câu 5 | **B** | Câu 20 | **A** | Câu 35 | **C** | Câu 50 | **B** | Câu 65 | **A** |
| Câu 6 | **D** | Câu 21 | **C** | Câu 36 | **C** | Câu 51 | **B** | Câu 66 | **D** |
| Câu 7 | **B** | Câu 22 | **C** | Câu 37 | **D** | Câu 52 | **D** | Câu 67 | **A** |
| Câu 8 | **A** | Câu 23 | **D** | Câu 38 | **B** | Câu 53 | **B** | Câu 68 | **D** |
| Câu 9 | **D** | Câu 24 | **A** | Câu 39 | **C** | Câu 54 | **B** | Câu 69 | **A** |
| Câu 10 | **B** | Câu 25 | **B** | Câu 40 | **C** | Câu 55 | **D** | Câu 70 | **B** |
| Câu 11 | **A** | Câu 26 | **C** | Câu 41 | **B** | Câu 56 | **B** | Câu 71 | **D** |
| Câu 12 | **D** | Câu 27 | **C** | Câu 42 | **B** | Câu 57 | **B** | Câu 72 |  |
| Câu 13 | **A** | Câu 28 | **C** | Câu 43 | **A** | Câu 58 | **A** | Câu 73 |  |
| Câu 14 | **A** | Câu 29 | **A** | Câu 44 | **B** | Câu 59 | **A** | Câu 74 |  |
| Câu 15 | **C** | Câu 30 | **B** | Câu 45 | **D** | Câu 60 | **A** | Câu 75 |  |

**III. Hệ thống câu hỏi ôn tập**

**I. Câu hỏi nhận biết.**

**Câu 1:** Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trên lĩnh vực

**A.** xã hội **B.** chính trị **C.** văn hóa **D.** kinh tế

**Câu 2 :** Công dân từ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ?

 **A.** Từ đủ 18 tuổi. **B.** Từ đủ 19 tuổi. **C.** Từ đủ 20 tuổi. **D.** Từ đủ 21 tuổi.

**Câu 3:** Công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên mới được quyền ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân ?

**A.** Đủ 21 tuổi.       **B.** Đủ 20 tuổi. **C.** Đủ 19 tuổi.       **D.** Đủ 18 tuổi.

**Câu 4:** Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

**A.** Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

**B.** Cơ sở, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu trống.

**C.** Phổ thông, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu kín.

**D**. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu trống

**Câu 5:** Công dân thực hiện quyền bầu cử bằng cách nào dưới đây là **đúng** pháp luật?

**A.** Nhờ người khác viết phiếu rồi tự mình bỏ phiếu.

**B.** Trực tiếp viết phiếu bầu và bỏ phiếu.

**C.** Trực tiếp viết phiếu bầu vànhờ người khác bỏ phiếu.

**D.** Nhờ những người trong tổ bầu cử bỏ phiếu.

**Câu 6:** Quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân là quyền dân chủ cơ bản của công dân gắn với hình thức dân chủ

 **A.** trực tiếp. **B.** biểu quyết. **C.** gián tiếp. **D.** thảo luận.

**Câu 7:** Ðâu **không** phải là nguyên tắc bầu cử ?

**A.** Bình đẳng. **B.** Phổ thông. **C.** Công khai. **D.** Trực tiếp.

**Câu 8:** Trường hợp nào dưới đây **không** có quyền bầu cử?

 **A.** Người mất năng lực hành vi dân sự. **B.** Người đang đi công tác xa.

 **C.** Người tàn tật không nơi lương tựa. **D.** Người đang điều trị tại bệnh viện.

**Câu 9:** Mọi công dân từ đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền tham gia bầu cử trừ các trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm, thể hiện nguyên tắc bầu cử

 **A.** trực tiếp. **B.** bỏ phiếu kín. **C.** phổ thông. **D.** bình đẳng.

**Câu 10:** Vì có việc bận nên sau khi lựa chọn kỹ danh sách ứng cử viên, anh M đã nhờ đồng nghiệp bỏ phiếu bầu hộ mình. Anh M đã **không** thực hiện đúng nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

 **A.** Trực tiếp. **B.** Phổ thông. **C.** Dân chủ. **D.** Tập trung.

**Câu 11:** Cử tri nhờ người khác viết hộ phiếu bầu của mình trong kì bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

 **A.** Trực tiếp. **B.** Bỏ phiếu kín. **C.** Bình đẳng. **D.** Phổ thông

**Câu 12:** Quyền ứng xử của công dân được thực hiện bằng những cách nào dưới đây ?

 **A.** Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.

 **B.** Vận động người khác giới thiệu mình.

 **C.** Giới thiệu về mình với tổ bầu cử.

 **D.** Tự tuyên truyền về mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**Câu 13:** Theo quy định của pháp luật, công dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình thông qua đại biểu đại diện bằng hình thức thực hiện quyền

 **A.** kiểm tra, giám sát. **B.** khiếu nại, tố cáo.

 **C.** bầu cử, ứng cử. **D.** quản lí nhà nước.

**Câu 14:** Khi bầu cử, mỗi cử tri đều có một lá phiếu với giá trị ngang nhau là thể hiện nguyên tắc bầu cử

 **A.** bình đẳng.       B. phổ thông. **C.** công bẳng.       **D**. dân chủ.

**Câu 15:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** độc lập lựa chọn ứng cử viên. **B.** đồng loạt sao chép phiếu bầu.

**C.** ủy quyền tham gia bầu cử. **D.** ủy quyền thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

**Câu 16:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** theo dõi kết quả bầu cử. **B.** tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**C.** công khai nội dung phiếu bầu. **D.** bí mật viết phiếu và bỏ phiếu.

**Câu 17:** Cở sở pháp lí - chính trị quan trọng để hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước, để nhân dân thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình. Ðó là ý nghĩa của quyền dân chủ nào dưới đây?

 **A.** Quyền khiếu nại. **B.** Quyền bầu cử và ứng cử.

 **C.** Quyền quản lí nhà nước và xã hội. **D**. Quyềntố cáo.

**II. Câu hỏi thông hiểu.**

**Câu 18:** Công dân được thực hiện quyền bầu cử trong trường hợp đang

 **A.** chấp hành hình phạt tù. **B.** công tác ngoài hải đảo.

 **C.** mất năng lực hành vi dân sự. **D.** mới 18 tuổi.

**Câu 19:** Vào ngày bầu cử, chị H có việc phải về quê . Chị H đã nhờ em K – em họ đi bỏ phiếu giúp chị . Hành vi bỏ phiếu hộ đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

 **A.** Bình đẳng. **B.** Bỏ phiếu kín. **C.** Trực tiếp. **D.** Phổ thông.

**Câu 20:** Cử tri vì lý do sức khỏe không đến được nơi bỏ phiếu, tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu cử thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

**A.** Trực tiếp, bỏ phiếu kín. **B.** Bình đẳng, trực tiếp

**C.** Công bằng, trực tiếp. **D.** Phổ thông, trực tiếp.

**Câu 21:** Vì muốn anh X được vào diện quy hoạch cán bộ xã, nên chị M - vợ anh X đã gợi ý để anh K bỏ phiếu cho chồng mình nhưng anh K đã từ chối. Chị M đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Bình đẳng. **B.** Bỏ phiếu kín. **C.** Trực tiếp. **D.** Ủy quyền.

**Câu 22:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri vi phạm nguyên tắc bầu cử khi

**A.** chứng kiến việc niêm phong hòm phiếu. **B.** tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**C.** công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu. **D.** theo dõi kết quả bầu cử.

**Câu 23:** Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm quyền bầu cử của công dân?

**A.** Có danh sách bầu cử nhưng không đi bầu cử.

**B.** Dùng tiền để mua chuộc người khác bỏ phiếu cho mình.

**C.** Nhờ người khác bỏ phiếu thay mình.

**D.** Nhờ người khác viết phiếu vì không biết chữ nhưng trực tiếp đi bỏ phiếu.

**Câu 24:** Trong một cuộc tiếp xúc với cử tri, đại biểu Quốc hội S đã dùng tiền mua chuộc phiếu bầu của người dân. Đại biểu S đã vi phạm quyền dân chủ nào dưới đây?

**A.** Quyền bầu cử. **B.** Quyền khiếu nại. **C.** Quyền ứng cử. **D.** Quyền tố cáo.

**Câu 25:** Theo quy định của pháp luật, công dân **không** có quyền tham gia bầu cử khi đang

**A.** điều trị sau phẫu thuật. **B.** vừa phạm tội quả tang.

**C.** bị tình nghi là tội phạm. **D.** chuẩn bị được đặc xá.

**Câu 26:** Theo quy định của pháp luật bầu cử, cơ quan đại biểu của nhân dân cao nhất ở nước ta hiện nay là

**A.** Uỷ ban nhân dân. **B.** Quốc hội.

**C.** Ủy ban mặt trận tổ quốc. **D.** Hội đồng nhân dân.

**Câu 27:** Trong ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, vì bà V gẫy chân đang bó bột tại bệnh viện nên nhân viên tổ bầu cử là anh B đã tự động viết phiếu bầu thay bà V theo ý của anh và bỏ phiếu bầu đó vào hòm phiếu. Anh B đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Bỏ phiếu kín. **B.** Bình đẳng. **C.** Đại diện. **D.** Công khai.

**Câu 28:**Trong dịp bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Y, chị K không được phát phiếu bầu vì chị K là người dân tộc lấy chồng về đây. Hành vi của xã Y đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào?

**A.** Phổ thông **B.** Bình đẳng. **C.** Trực tiếp. **D.** Bỏ phiếu kín.

 **(**quyền bầu cử của công dân không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử)

**Câu 29:** Các ứng cử viên được tổ chức nào sau đây giới thiệu về cơ sở nơi công tác hay cư trú để lấy ý kiến của hội nghị cử tri trước khi thành lập danh sách ứng cử viên chính thức?

A. Đảng Cộng Sản Việt Nam. B. Chính quyền xã.

C. Mặt trận tổ quốc Việt Nam. D. Đoàn thanh niên.

**Câu 30:** Do bận việc, anh T nhờ chị H bỏ phiếu bầu cử giúp và được chị đồng ý. Chị H đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

 **A.** Phổ thông **B.** Bình đẳng. **C.** Trực tiếp. **D.** Bỏ phiếu kín.

**Câu 31:** Cử tri vì lý do sức khỏe không đến được nơi bỏ phiếu, tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu cử thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

**A.** Công bằng, trực tiếp. **B.** Phổ thông, trực tiếp.

**C.** Bình đẳng, trực tiếp **D.** Trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**Câu 32:** T đang viết phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã thì ông P ghé nhìn rồi nói nhỏ: “Cháu gạch tên ông N đi nhé”. Hành vi của ông P vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây ?

**A.** Phổ thông.       **B.** Bình đẳng. **C.** Bỏ phiếu kín.       **D.** Trực tiếp.

**III. Câu hỏi vận dụng.**

**Câu 33:**Sau ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, một số bạn học sinh lớp 12 ( đã đủ 18 tuổi) đến trường với niềm tự hào rất lớn trước các em lớp dưới vì lần đầu tiên thực hiện quyền bầu cử của công dân. A hãnh diện khoe. “ tớ không chỉ có một lá phiếu đâu nhé! Cả bà và mẹ đều “tín nhiệm cao” giao phiếu cho tớ viết và bỏ vào thùng phiếu luôn”. Việc làm đó của A và gia đình đã vi phạm đến những nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín. **B.** Nguyên tắc bình đẳng, trực tiếp .

**C.** Nguyên tắc bình đẳng, bỏ phiếu kín. **D.** Nguyên tắc phổ thông, trực tiếp.

*A viết phiếu bầu hộ bà và mẹ: vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín và cả nguyên tắc trực tiếp*

*A bỏ phiếu hộ: vi phạm nguyên tắc trực tiếp*

**Câu 34:** Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bà N là người không biết chữ đã nhờ và được chị H đồng ý viết hộ phiếu bầu theo lựa chọn của bà. Sau khi để chị Q sao chép lại toàn bộ nội dung phiếu bầu của mình, bà N đưa phiếu bầu đó cho chị H bỏ vào hòm phiếu rồi ba người cùng ra về. Bà N và chị H cùng vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây ?

 **A.** Trực tiếp . **B.** Đại diện. **C.** Bỏ phiếu kín. **D.** Được ủy quyền.

*Bà N không biết chữ nhiều người khác biết hộ là đúng nhưng nhờ người khác bỏ hộ là vi phạm nguyên tắc trực tiếp*

*Chị H bỏ phiếu hộ bà N vào hòm phiếu vi phạm nguyên tắc trực tiếp.*

*Chị Q vi phạm người ta bỏ phiếu kín nhưng câu hỏi không hỏi hành vi của chị Q*

**Câu 35:** Tại điểm bầu cử hội đồng nhân dân cấp xã X, anh M gợi ý chị C bỏ phiếu cho anh D là em trai của mình. Thấy chị C còn băn khoăn anh M nhanh tay gạch phiếu bầu giúp chị rồi bỏ luôn lá phiếu đó vào hòm phiếu. Anh M đã vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Phổ thông **B.** Bình đẳng. **C.** Trực tiếp. **D.** Bỏ phiếu kín

**Câu 36:** Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, do tuổi đã cao, cụ Q tự tay viết phiếu bầu và nhờ anh X bỏ phiếu vào hòm phiếu . Cụ Q **không** vi phạm nguyên tắc bầu cử nào sau đây?

**A.** Đại diện. **B.** Bỏ phiếu kín. **C.** Gián tiếp. D. Trực tiếp.

*Nhờ người khác bỏ phiếu là vi phạm người ta trực tiếp câu hỏi là cụ không vi phạm nguyên tắc nào? Cụ tự viết là không vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín*

**Câu 37:** Trong quá trình bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, sau khi có lời nhờ anh H và M là nhân viên dưới quyền bỏ phiếu cho chị gái mình, Giám đốc T luôn đứng cạnh anh theo dõi, giám sát. Vì mang ơn giám đốc, anh H buộc phải đồng ý. Giám đốc T và anh H đã **không** thực hiện đúng nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Bình đẳng. **B.** Phổ thông. **C.** Bỏ phiếu kín. **D.** Trực tiếp.

*Nguyên tắc bỏ phiếu kín là trong quá trình bầu cử không được bàn bạc không được trao đổi không được đến gần không được làm lộ tính bí mật của phiếu bầu đảm bảo tính khách quan. Ở đây giám đốc luôn đứng cạnh và theo dõi nên họ đã vi phạm hay nói cách khác là không thực hiện đúng nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín*

**Câu 38:** Anh A nhờ con trai thay mình viết phiếu bầu cử hộ nhưng con trai anh đã từ chối. Con trai anh A**không**vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Phổ thông, bình đẳng.       **B.** Trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**C.** Bình đẳng, trực tiếp .       **D.** Bỏ phiếu kín, phổ thông.

*Giải thích: Điều 69 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định: Cử tri không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay hoặc bầu bằng cách gửi thư. Trường hợp cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri.*

**Câu 39:** Tại một điểm bầu cử R, anh V đi bầu cử muộn nên phải xếp hàng sau cùng vì đang vội đúng lúc anh nhìn thấy người hàng xóm là anh H đang đứng thứ hai của hàng nên anh đã chạy lên yêu cầu anh H về để mình thế chỗ. Anh H hỏi lại anh V thì nhận được câu trả lời: ‘‘ Anh là người dân tộc Chứt có rất ít người nên không nhất thiết phải bầu cử mất thời gian”. Anh V đã hiểu **không đúng** về nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

 **A.** Bình đẳng. **B.** Trực tiếp. **C.** Bỏ phiếu kín. **D.** Phổ thông.

**Câu 40:** Tại điểm bầu cử X, vô tình thấy chị C lựa chọn ứng cử viên là người có mâu thuẫn với mình, chị B đã nhờ anh D người yêu của chị C thuyết phục chị gạch tên người đó. Phát hiện chị C đưa phiếu bầu của mình cho anh D sửa lại, chị G báo cáo với ông K tổ trưởng tổ bầu cử cũng đang viết hộ phiếu bầu cho cụ P là người không biết chữ theo ý của cụ và bỏ phiếu của cụ vào hòm phiếu . Nhận được tin báo ông K đã báo cáo sự việc lên tổ bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời. Ông K vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

**A.** Phổ thông **B.** Bình đẳng. **C.** Trực tiếp. **D.** Bỏ phiếu kín

*Ông K viết hộ là đúng nhưng bỏ phiếu hộ là vi phạm nguyên tắc trực tiếp*

**Câu 41:** Khi đang giúp chồng là anh P viết phiếu bầu cử theo đề xuất của anh thì chị A phát hiện anh D có hành vi gian lận phiếu bầu, chị A đã kể cho bạn thân của mình là anh H và anh T nghe. H thấy bất bình nên làm đơn tố cáo hành vi của anh D. Còn anh T trong cuộc họp tổ dân phố đã thẳng thắn phê bình về hành vi gian lận phiếu bầu cử của anh D trước toàn thể mọi. Anh D, chị A và anh P thực hiện **không** đúng các quyền dân chủ của công dân trên lĩnh vực nào dưới đây?

**A.** Kinh tế . **B.** Chính trị. **C.** Xã hội . **D.** Văn hoá.

*Nói tới quyền bầu cử. ứng cử là nói tới quyền dân chủ của công dân trên lĩnh vực chính trị.*

**IV. Câu hỏi vận dụng cao.**

**Câu 42:** Tại một điểm bầu cử X, sau khi viết xong phiếu bầu của mình và của chồng là ông K, bà N đưa hai phiếu trên cho chị L hàng xóm xem đồng thời nhờ kiểm tra và bỏ phiếu giúp. Chị L nhận lời và đã tự ý sửa phiếu bầu của bà L theo ý mình. Phát hiện sự việc, chị H là thành viên tổ bầu cử đã lấy phiếu của bà N mà chị L vừa sửa để kiểm tra. Sau đó yêu cầu bà N, chị L tự mình thực hiện nghĩa vụ cử tri. Những ai dưới đây vừa vi phạm nguyên tắc trực tiếp, vừa vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín?

**A.** Ông K và bà N. **B.** Bà N và chị L.

**C.** Chị L và chị H. **D.** Ông K và chị L.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhân vật | Hành vi |  Vi phạm BPK | Vi phạm NT Trực tiếp |
| K | - Nhờ vợ viết hộ phiếu bầu- Nhờ vợ bỏ hộ phiếu bầu  | Viết hộ còn biết nội dung phiếu bầu nên VP BPK | Viết hộ là vi phạm nguyên tắc trực tiếp |
| N | - Viết hộ phiếu bầu cho chồng- Đưa phiếu bầu cho hàng xóm xem- Nhờ người khác bỏ phiếu giúp, | Đưa phiếu bầu cho hàng xóm xem là vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín | Viết hộ phiếu bầu là vi phạm nguyên tắc trực tiếp |
| L | - Xem phiếu bầu của người khác + tự ý sửa phiếu bầu của người khác | Xem và sửa phiếu bầu của người khác là vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín |  |
| H | - Kiểm tra phiếu bầu cuồng cái khác | Vi phạm nguyên bỏ phiếu kín |  |

**Câu 43:** Tại một điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, anh K đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hộ gia đình người hàng xóm. Ông H bàn bạc với chị N, chị S và thống nhất cùng viết phiếu bầu với nội dung giống nhau nhưng chị S không làm theo. Phát hiện sự việc, với sự chứng kiến của ông M, anh T đề nghị chị N cần chủ động bầu theo ý của mình nhưng chị N không sửa và anh T đang đứng gần hòm phiếu tiện tay bỏ phiếu hộ chị N, ông H vào hòm phiếu. Những ai vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín?

**A.** Anh K,chị N, ông H và anh T. **B.** Chị N và ông H, chị S.

**C.** Chị N và ông H. **D.** Anh K, anh T.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhân vật | Hành vi |  Vi phạm BPK | Vi phạm NT Trực tiếp |
| K | Bỏ phiếu hộ |  |  Vi phạm nguyên tắc trực tiếp |
| N | - Bàn bạc khi bầu cử- Để người khác bỏ phiếu giúp mình | Vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín | Vi phạm nguyên tắc trực tiếp. |
| H | Bàn bạc khi bầu cử | Vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín |  |
| T | Bỏ phiếu giúp người khác |  | Vi phạm nguyên tắc trực tiếp |
| S | Không vi phạm |  |  |

Nhìn vào bảng trên nhìn vào bảng trên người ta thấy có 2 người vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín

**Câu 44:** Xã S tổ chức bầu trưởng thôn, sau khi được anh Y viết hộ phiếu bầu theo ý của mình, cụ M là người cao tuổi nhờ anh A xem lại nội dung phiếu và bỏ giúp phiếu bầu đó vào hòm phiếu nhưng anh A lại nhờ ông P kiểm tra lại phiếu bầu và bị từ chối . Chị T đứng gần đó nghe thấy và đề nghị bỏ phiếu bầu giúp cụ M. Tranh thủ cơ hội này, chị T đã tự ý sửa phiếu bầu của cụ M theo ý mình rồi mới bỏ phiếu bầu đó vào hòm phiếu. Những ai sau đây **không** vi phạm nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín?

**A.** Anh Y, cụ M và chị T. **B.** Anh Y, cụ M và anh A.

**C.** Ông P, và anh A. **D.** Cụ M, và anh A.

*Cụ M người cao tuổi nhờ anh Y viết phiếu theo ý mình là vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu kín vì luật quy định chỉ có người không biết chữ mới được nhờ người khác viết hộ nên những đáp án nào có cụ m ờ đều sẽ loại*

*Do đó ta loại 3 đáp án có cụ M chỉ còn lại đáp án C*

**Câu 45:** Trong cuộc họp bầu tổ trưởng tổ dân phố, thấy chị H lựa chọn ông K là người có mâu thuẫn với mình, chị B đã nhờ anh I chồng chị H sửa lại phiếu bầu của vợ. Nhân tiện, cụ G nhờ anh N viết hộ phiếu bầu cho cụ theo ý cụ vì cụ không biết chữ . Thấy vậy, cụ A cũng đưa phiếu bầu của mình nhờ anh M viết hộ cho nhanh. Những ai dưới đây thực hiện **đúng** quyền bầu cử của công dân?

**A.** Chị B và anh I. **B.** Chị H, cụ G

**C.** Cụ A và anh M. **D.** Cụ G và anh N.

**Đáp án: D –** Theo quy định người không biết chữ có quyền nhờ người khác viết hộ theo ý mình và yêu cầu người đó giữ bí mật

**QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI**

**I. Câu hỏi nhận biết.**

**Câu 1:** Công dân được tham gia thảo luận và các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội là nó tới quyền nào dưới đây?

**A**. Quyền tự do ngôn luận. **B**. Quyền bầu cử ứng cử.

**C**. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. **D**. Quyền dân tộc tự quyết.

**Câu 2:**

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội được thể hiện ở phạm vi cả nước và phạm vi

**A.** cơ sở. **B**. địa phương. **C.** toàn quốc. **D**. dân tộc.

**Câu 3:** Ở phạm vi cơ sở dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế nào dưới đây?

**A**. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

**B**. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân theo dõi.

**C**. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân quyết định.

**D**. Dân không biết, dân được bàn, dân được làm, dân kiểm tra.

**Câu 4:** Nhân dân được góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến các quyền và lợi ích cơ bản của mọi công dân như Hiến pháp; Luật đất đai…là thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A**. địa phương. **B**. toàn quốc. **C**. cả nước. **D**. cơ sở.

**Câu 5:** Thảo luận các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân là thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A**. cơ sở. B. địa phương. **C**. toàn quốc. **D**. cả nước.

**Câu 6:** Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội được quy định trong Hiến pháp là quyền gắn liền với việc thực hiện hình thức dân chủ

**A**. trực tiếp. **B**. gián tiếp. **C**. đại diện. **D**. bán trực tiếp.

**Câu 7:** Quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế xã hội là nội dung thuộc quyền nào sau đây?

**A**. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. **B**. Quyền bầu cử ứng cử.

**C**. Quyền tự do ngôn luận. **D**. Quyền kiến nghị.

**Câu 8:** Trong phạm vi dân chủ ở cơ sở, những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện thuộc cơ chế

**A**. dân biết **B**. dân bàn. **C**. dân làm. **D.** dân kiểm tra.

**Câu 9:** Những việc nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp biểu bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại các hội nghị toàn thể nhân dân thuộc cơ chế

**A**. dân làm **B**. dân biết. **C**. dân bàn. **D**. dân kiểm tra.

**Câu 10:** Đối với dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã; kế hoạch sử dụng đất ở địa phương… là những việc

**A**. dân làm. **B**. dân biết. **C**. dân bàn. **D**. dân kiểm tra.

**Câu 11:** Việc dự toán và quyết toán ngân sách xã, thu, chi các loại quỹ lệ phí; việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân tại địa phương… là những việc nhân dân ở xã

**A**. xem xét, giải quyết. **B**. bàn bạc và quyết định.

**C**. giám sát, kiểm tra. **D**. thảo luận, góp ý.

**Câu 12:** Là cơ sở pháp lý chính trị quan trọng để nhân dân tham gia vào hoạt động của bộ máy nhà nước là ý nghĩa của quyền nào dưới đây?

**A**. Quyền bầu cử ứng cử. **B**. Quyền tự do ngôn luận.

**C**. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. **D**. Quyền khiếu nại, tố cáo.

**II. Câu hỏi thông hiểu.**

**Câu 13:** Trong trường hợp nào dưới đây công dân đã thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cả nước ?

**A.** Đóng góp ý kiến về đề án định cư của xã.

**B.** Đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật.

**C.** Góp ý trong kỳ bầu cử trưởng thôn.

**D.** Đóng góp ý kiến về việc thu chi trong trường học.

**Câu 14:** Để đáp ứng nhu cầu tái định cư, ổn định đời sống của nhân dân, chính quyền xã tổ đã chức cho người dân thảo luận về kế hoạch sử dụng đất của địa phương là đảm bảo quyền tham gia quản ký nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở thuộc cơ chế

**A**. dân làm. **B**. dân biết. **C**. dân bàn. **D**. dân kiểm tra.

**Câu 15:** Việc chính quyền xã tổ chức lấy ý kiến của người dân về chủ trương xây dựng công trình nhà văn hóa thôn là bảo đảm quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân ở phạm vi

**A.** cơ sở. **B.** toàn quốc. **C.** lãnh thổ. **D.** cả nước.

**Câu 16:** Theo quy định của pháp luật, việc bác H tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hương ước của làng, xã là góp phần tạo điều kiện để công dân được thực hiện quyền

**A.** Được cung cấp thông tin nội bộ. **B.** Đóng góp ý kiến nơi công cộng

**C.** Tham gia quản lí nhà nước và xã hội. **D.** Giám sát việc giải quyết khiếu nại.

**Câu 17:** Trước khi công bố phương án thi THPT Quốc gia. Bộ giáo dục và đào tạo đã lấy ý kiến của nhân dân trong cả nước. Điều đó nhằm phát huy quyền cơ bản nào của công dân

**A.** xây dựng Nhà nước pháp quyền. **B.** tham gia quản lý Nhà nước, xã hội.

**C.** xây dựng xã hội học tập. **D.** quyết định của mọi người

**Câu 18:** Theo pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, việc làm nào sau đây được dân bàn và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại các hội nghị toàn thể nhân dân?

**A.** Kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

**B.** Mức đóng góp xây dựng công trình phúc lợi.

**C.** Các đề án định canh, định cư.

**D.** Giám sát, kiểm tra dự toán và quyết toán ngân sách

**Câu 19:** Trong hội nghị tổng kết cuối năm một số người dân xã Y đã yêu cầu kế toán xã giải trình về khoản thu, chi quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Người dân xã Y đã thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội theo cơ chế nào dưới đây?

**A**. Dân hiểu và đồng tình. **B**. Dân giám sát và kiểm tra.

**C**. Dân thảo luận và góp ý kiến. **D**. Dân bàn và quyết định.

**Câu 20:** Với mong muốn xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn người dân xã X tích cực góp ý xây dựng luật Hôn nhân – gia đình năm 2014 là thể hiện quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở. **B.** cả nước. **C.** địa phương **D.** trung ương.

**Câu 21:** Hiến pháp là luật cơ bản của nhà nước. Người dân các địa phương tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến trong bản dự thảo Hiến pháp là thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** toàn quốc. **B.** cơ sở. **C.** cả nước. **D.** trung ương.

**III. Câu hỏi vận dụng.**

**Câu 22:** Hội đồng nhân dân xã B tổ chức họp để đánh giá hoạt động định kỳ của Ủy ban nhân dân và cán bộ công chức của xã, thông qua cuộc họp này nhiều vấn đề về giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân được làm sáng tỏ. Việc làm trên là đảm bảo cho công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở **B.** lãnh thổ **C.** cả nước . **D.** quốc gia.

**Câu 23:** Trường THPT Y tổ chức cho học sinh góp ý vào dự thảo luật giáo dục. Có nhiều ý kiến đóng góp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của học sinh. Các bạn học sinh đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Quyền bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân. **B.** Quyền khiếu nại của công dân.

**C.** Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội **D.** Quyền tự do ngôn luận.

**Câu 24:** Trong cuộc họp dân phố V, để lấy ý kiến người dân về mức đóng góp xây dựng nông thôn mới. Sợ kế hoạch của mình không được người dân nhất trí, nên ông G tổ trưởng dân phố chỉ thông báo mức đóng góp và nói trong cuộc họp rằng, mức thu này đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Ông G đã vi phạm quyền nào dưới đây?

**A.** Quyền khiếu nại tố cáo **B.** Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

**C.** Quyền tự do ngôn luận. **D.** Quyền cho người dân thảo luận ý kiến.

**Câu 25:** Bộ giáo dục lấy ý kiến về chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, bạn K cho rằng việc góp ý này chỉ có giáo viên mới có quyền, bạn P cho rằng chỉ có các cấp lãnh đạo mới có quyền góp ý. Còn bạn R cho rằng mọi công dân đều có quyền tham gia góp ý. Bạn Z lại cho rằng chỉ có những người liên quan tới giáo dục mới có quyền góp ý . Bạn C cho rằng chỉ có những người không có năng lực trách nhiệm pháp lý mới không được góp ý . Ai là người hiểu đúng về quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội của công dân?

**A.** Bạn Y, C. **B.** Bạn P, K, Z **C.** Bạn R, C. **D.** Bạn R, C, Z.

*Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của mọi công dân do đó ý kiến của bạn R là đúng. Còn bạn C cho rằng người không có năng lực trách nhiệm pháp lý thì không có quyền được góp ý cái này cũng đúng vì không có năng lực trách nhiệm pháp lý là không nhận thức không điều chỉnh và không chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.*

**Câu 26:**Trong cuộc họp toàn dân xã X bàn về xây dựng nhà văn hóa, chủ tịch xã do sợ mất lòng nên đã nhờ anh K đứng lên tuyên truyền vận động mọi người theo kế hoạch của chủ tịch. Anh T và anh M liên tục có nhiều ý kiến trái chiều. Trong lúc gay gắt, anh M cho rằng T chỉ là nông dân không nên phát biểu nhiều. Thấy vậy, chủ tịch xã cắt ngang ý kiến của 2 anh và đưa ra quyết định cuối cùng. Trong trường hợp trên, chủ tịch xã đã vi phạm quyền nào dưới đây?

**A.** Quyền tự do ngôn luận.

B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Quyền tự do ngôn luận và quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. Quyền được trực tiếp nêu lên ý kiến đóng góp của mình.

*Chủ tịch xã nhờ người khác nói lên tiếng nói của mình là vi phạm quyền tự do ngôn luận*

*Chủ tịch xã ngắt ngang ý kiến của 2 người khi đang phát biểu là vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.*

**Câu 27:** Nhân dân thôn A họp bàn và quyết định mức góp tiền của từng hộ để xây dựng điểm sinh hoạt cộng đồng, việc này cũng được lãnh đạo xã chấp thuận và ủng hộ kinh phí. Việc họp bàn và quyết định của bà con thôn A thể hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi

**A.** cơ sở. **B.** địa phương. **C.** văn hóa. **D.** cả nước.

**IV. Câu hỏi vận dụng cao.**

**Câu 28:** Tại cuộc họp bàn về việc xây dựng đường liên thôn của xã, chị M không tán thành ý kiến của chị K đề cử chị S làm tổ trưởng tổ giám sát. Tuy nhiên chị S vẫn được bầu làm tổ trưởng và sau đó giới thiệu người thân của mình vào tổ này nên bị bà Q quyết liệt phản đối. Khi đó ông N chủ tọa cuộc họp yêu cầu bà Q dừng phát biểu khiến bà bực tức rủ chị M bỏ họp ra về. Những ai dưới đây đã thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

**A**. Ông N, chị M và chị S. **B**. Chị K, bà Q, ông N và chị M.

**C**. Chị K, chị S, chị M và bà Q. **D**. Chị K, chị M, và ông N.

*Khi đọc qua tình huống ta thấy ông n chủ tọa cuộc họp yêu cầu và quy dừng phát biểu là vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội nên đáp án nào có ông N chúng ta loại ra. Chỉ còn lại đáp án C.*

**Câu 29:**Anh K chủ tịch xã cố ý không gửi giấy mời họp cho bà A mặc dù bà có tên trong danh sách họp bàn về phương án xây dựng đường liên thôn. Mặc dù vậy, cô N là thư ký cuộc họp đã ghi vào biên bản nội dung bà A có ý kiến ủng hộ mọi quan điểm của ông K. Phát hiện điều này, anh M đã lớn tiếng phê phán nên bị anh P là phó chủ tịch ngắt lời và đuổi ra ngoài. Nhưng ai dưới đây vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân?

**A**. Anh P, anh M và cô N. **B**. Anh K, cô N và anh P.

**C**. Anh K, cô N và anh M. **D**. Anh K, anh P và anh M.

*Cách 1 , chúng ta nhận thấy anh M có hành vi phê phán việc sai trái nên anh không vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội đáp án nào của anh M loại - loại 3 đáp án chỉ còn lại đáp án B*

*Cách 2 : Cô N ghi vào biên bản nội dung bà có ý kiến ủng hộ là vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội*

*Ông K cố ý không gửi giấy mời họp là vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội*

*Anh P ngắt lời là vi phạm*

**Câu 30:** Trong cuộc họp với đại diện các hộ gia đình, anh D lên tiếng phản đối mức kinh phí đóng góp xây dựng nhà văn hóa do ông A chủ tịch xã đề xuất, nhưng chị K là thư kí cuộc họp không ghi ý kiến của anh D vào biên bản. Khi bà M phát hiện và phê phán việc này, ông A đã ngắt lời, đuổi bà ra khỏi cuộc họp. Sau đó, chị G là con gái bà M đã viết bài nói xấu ông A trên mạng xã hội. Những ai dưới đây vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân?

**A**. Ông A và chị G. **B**. Ông A, chị K, chị G và bà M.

**C**. Ông A và chị K. **D**. Ông A, chị K và chị G.

*Cách 1 : Chị G viết bài nói xấu trên mạng xã hội là vi phạm quyền tự do ngôn luận chứ không vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ta loại đáp án có chị G---- loại 3 đáp án chỉ còn đáp án C*

*Cách 2 : Chị K thư ký cuộc họp không ghi ý kiến vào biên bản là chị vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội --- là loại đáp án A vì không có chị K*

*Bà M phê phán sự việc là đúng nên bà không vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội đáp án có bà M sẽ tiếp tục loại--- ta loại đáp án B*

**QUYỀN KHIẾU NẠI – TỐ CÁO**

**I. Câu hỏi nhận biết.**

**Câu 1:** Mục đích của khiếu nại là gì?

A. Khôi phục quyền, lợi ích không hợp pháp của người khiếu nại.

B. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

C. Hủy quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

D. Phát hiện, ngăn chặn quyền khiếu nại của công dân.

**Câu 2:** Công dân báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ tổ chức nào là thực hiện

**A.** quyền tố cáo. **B.** quyền khiếu nại. **C.** việc định danh. **D.** việc thẩm vấn.

**Câu 3:** Mục đích của tố cáo là gì?

A. Khôi phục quyền, lợi ích không hợp pháp của người tố cáo.

B. Khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

C. Hủy quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

D. Phát hiện, ngăn chặn việc làm trái pháp luật.

**Câu 4:** Quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan tổ chức cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là quyền

1. Khiếu nại. **B**. Tham gia quản lý nhà nước. **C**. Tố cáo. **D**. Tự do cơ bản.

**Câu 5:** Công dân sử dụng quyền dân chủ nào dưới đây để góp phần ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức, công dân?

**A.** Quyền bầu cử.  **B.** Quyền khiếu nại. **C.** Quyền tố cáo. **D.** Quyền ứng cử.

**Câu 6:** Công dân sử dụng quyền nào dưới đây để đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình khi có căn cứ quyết định đó là trái luật?

**A.** Quyền bầu cử. **B.** Quyền khiếu nại. **C.** Quyền ứng cử. **D.** Quyền tự do.

**Câu 7:** Theo quy định của pháp luật thì đối tượng nào dưới đây có quyền tố cáo?

**A.** Các cơ quan. **B.** Chỉ công dân. **C.** Chỉ tổ chức. **D.** Cá nhân và tổ chức.

**Câu 8:** Theo quy định của pháp luật, việc công dân thực hiện quyền tố cáo là thể hiện hình thức dân chủ nào dưới đây?

**A.** Dân chủ trực tiếp. **B.** Dân chủ gián tiếp.

**C.** Dân chủ đại diện. **D.** Dân chủ XHCN.

**Câu 9:** Người giải quyết tố cáo lần đầu là

**A.** người tiếp nhận đơn tố cáo.

**B.** người đứng đầu các cơ quan có trách nhiệm giải quyết tố cáo ở các cấp.

**C.** tất cả những người có trách nhiệm giải quyết tố cáo.

**D**. người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lí người bị tố cáo.

**Câu 10:** Hiến pháp 2013 qui định, chủ thể có thể thực hiện quyền khiếu nại là

**A.** chỉ cá nhân. **B.** chỉ tổ chức.

**C.** cán bộ công chức. **D.** cá nhân, cơ quan, tổ chức.

**Câu 11:** Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức cá nhân bị xâm phạm là mục đích của

**A.** tố cáo. **B.** đền bù thiệt hại. **C.** khiếu nại. **D.** chấp hành án.

**Câu 12:** Nhằm phát hiện ngăn chặn các việc làm trái pháp luật xâm phạm tới lợi ích của nhà nước, các tổ chức hoặc công dân là mục đích của

**A.** tố cáo. **B.** đền bù **C.** khiếu nại. **D.** chấp hành áng

 **Câu 13:** Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại là người giải quyết

**A.** khiếu nại. **B.** tố cáo. **C.** Việc làm. **D.** rắc rối.

thiệt hại.

**Câu 14:** Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là biểu hiện quyền

**A.** ứng cử. **B.** bầu cử. **C.** tố cáo. **D.** khiếu nại.

**Câu 15:** Khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì công dân sử dụng quyền

**A.** tố cáo. **B.** khiếu nại. **C.** phản biện. **D.** phán quyết.

**Câu 16:** Quyền khiếu nại, tố cáo là công cụ để công dân

A. giám sát các cơ quan chức năng. B. tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.

C. bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. D. thực hiện quyền dân chủ.

**Câu 17:** Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân là quyền dân chủ quan trọng trong đời sống của công dân, thể hiện mối quan hệ giữa

**A.** quyền lợi và nghĩa vụ. **B.** tội phạm và Nhà nước.

**C.** công dân và xã hội. **D.** Nhà nước và công dân.

**Câu 18:** Mục đích của khiếu nại là nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người bị

**A.** theo dõi. **B.** xâm phạm. **C.** mất trộm. **D.** điều tra.

**Câu 19:** Khi nhìn thấy kẻ gian đột nhập vào nhà hàng xóm, T đã báo ngay cho cơ quan công an. T đã thực hiện quyền nào của công dân?

**A**. Quyền khiếu nại. **B.** Quyền tố cáo.

**C**. Quyền tự do ngôn luận. **D**. Quyền nhân thân.

**II. Câu hỏi thông hiểu.**

**Câu 20:** Phát biểu nào dưới đây là **đúng** khi nói về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân?

**A.** Người tố cáo có quyền nhờ luật sư.

**B.** Người tố cáo không có quyền nhờ luật sư.

**C.** Người tố cáo dưới 18 tuổi được nhờ luật sư.

**D.** Người nghèo không được nhờ luật sư.

**Câu 21:** Công dân sử dụng quyền nào dưới đây để đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình khi có căn cứ quyết định đó là trái luật?

**A.** Quyền tố cáo. **B.** Quyền ứng cử. **C.** Quyền bầu cử. **D.** Quyền khiếu nại.

**Câu 22:** Công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại là gì?

**A.** Quyền bầu cử, ứng cử của công dân. **B.** Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.

**C.** Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. **D.** Quyền tự do ngôn luận của công dân.

**Câu 23:** Ý kiến nào dưới đây đúng?

**A.** Công dân, tổ chức có đều quyền khiếu nại.

**B.** Chỉ có công dân mới có quyền khiếu nại.

**C.** Chỉ có tổ chức mới có quyền tố cáo.

**D.** Công dân, tổ chức không có quyền khiếu nại.

**Câu 24**: Khi B phát hiện một nhóm thanh niên lấy trộm tài sản của một nhà vắng chủ, nhóm thanh niên hứa sẽ chia cho B để có tiền tiêu xài. Em làm gì để giúp B không vi phạm pháp luật đồng thời thể hiện quyền tố cáo của công dân ?

**A**. Khuyên B nhận tiền tiêu xài. **B**. Khuyên B cứ để mặc nhiên bọn họ.

**C**. Khuyên B báo cho công an. **D**. Khuyên B báo cho cha mẹ biết.

**Câu 25:** Ông A có hộ khẩu tại huyện X và nhận chính sách lương thương binh tại huyện X. Để giải quyết khiếu nại về việc chậm chi trả lương cho ông A thì thủ trưởng cơ quan nào có trách nhiệm giải quyết?

**A**. Tòa Hành chính huyện X. **B**. Phòng chính sách xã hội huyện X

**C**. Ngân hàng huyện X. **D**. Viện Kiểm sát nhân dân huyện X.

**Câu 26:** Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải làm gì?

**A.** Xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết.

**B.** Xác minh, kết luận và ra quyết định xử lý.

**C.** Xác minh, kết luận và đưa ra tòa.

**D.** Xác minh, kết luận và trình Viện kiểm sát.

**Câu 27:** Theo quy trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại đâu **không phải** là kết quả của việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại lần thứ nhất?

**A.** Giữ nguyên, sửa đổi, hủy bỏ quyết định hành chính.

**B.** Chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại.

**C.** Bồi thường thiệt hại cho người khiếu nại.

**D.** Khởi kiện ra Tòa hành chính.

**Câu 28:** Anh L đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình. Vậy anh L đang thực hiện quyền nào dưới đây?

**A.** Quyền khiếu nại. **B.** Quyền tố cáo. **C.** Quyền ứng cử. **D.** Quyền bãi nại.

**Câu 29:** Phát hiện chị A nhân viên dưới quyền biết việc mình tham gia đường đây sản xuất xăng trái phép, giám đốc một doanh nghiệp là anh D đã đưa 20 triệu đồng cho chị A và đề nghị chị giữ im lặng. Vì chị A từ chối nên anh D dọa sẽ điều chuyển chị sang bộ phận khác. Chị A có thể sử dụng quyền nào dưới đây?

A. Truy tố. B. Thẩm định. C. Tố cáo. D. Khiếu nại

**Câu 30**: Quyền của công dân, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A**. Quyền khiếu nại, tố cáo. **B**. Quyền kiến nghị. **C**. Quyền tố cáo. **D**. Quyền khiếu nại.

**Câu 31:** Nhân viên **S** phát hiện giám đốc cơ quan Zcó hành vi lợi dụng chức vụ để chiếm đoạt tài sản công nên đã đưa thông tin này lên mạng xã hội. Nhân viên **S** vận dụng saiquyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Khiếu nại. **B.** Đàm phán. **C.** Tố cáo. **D.** Kiến nghị.

**Câu 32:** Giám đốc một công ty hóa chất là ông A chỉ đạo nhân viên xả chất thải độc hại chưa qua xử lí ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước. Bị bảo vệ là anh M phát hiện, ông A đưa cho anh 5 triệu đồng và đề nghị anh M không phát tán thông tin này nhưng anh M từ chối. Vì vậy, ông A dọa đuổi việc anh M. Anh M có thể thực hiện quyền nào dưới đây?

**A.** Khiếu nại. **B.** Khiếu kiện. **C.** Tố cáo. **D.** Tố tụng.

**III. Câu hỏi vận dụng.**

**Câu 33:** Bức xúc vì vợ mình là chị C bị công ty X sa thải mà không rõ lý do, anh B đã đến gặp ông A là giám đốc công ty X để hỏi thì bị bà P là phó giám đốc chửi bới, nói những lời bịa đặt xúc phạm đến danh dự chị C. Không những vậy anh B còn bị ông H và G là bảo vệ công ty đánh đập. Những ai dưới đây cần bị tố cáo ?

**A.** Ông A, G và C. **B.** Bà P, ông H và G.

**C.** Ông H, G và B. **D.** Ông G, A và bà P.

**Câu 34:** Chị M là kế toán của xã Y. Do mâu thuẫn với chủ tịch xã nên chị đã cố ý tạo chứng cứ giả để tố ông về tội lạm dụng công quỹ và làm chứng từ giả với cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp này, chị M đã thực hiện không đúng quyền

**A.**  quản lí. **B.**  khiếu nại. **C.**  tự do. **D.**  tố cáo

**Câu 35:** Chị A bị giám đốc kỉ luật với hình thức hạ bậc lương. Chị A cho rằng quyết định này là sai, xâm phạm đến quyền lợi của mình. Chị A sẽ lựa chọn cách xử sự nào dưới đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

**A.** Viết đơn gửi giám đốc xin thôi việc. **B.** Gửi đơn khiếu nại đến cơ quan cấp trên.

**C.** Gửi đơn tố cáo đến cơ quan cấp trên. **D.** Gửi đơn khiếu nại đến giám đốc đó.

**Câu 36:** Khi đến thăm trường phổ thông dân tộc nội trú M, anh T đã vô tình phát hiện việc giám thị A nhốt học sinh vi phạm kỉ luật trong phòng tối. Anh T cần thực hiện quyền nào dưới đây để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho học sinh?

**A.** Khiếu nại **B.** Tố cáo. **C.** Bảo vệ. **D.** Chăm sóc.

**Câu 37:** Do con ốm, chị H đi muộn mất 30 phút mà không kịp xin phép. Giám đốc công ty đã kỉ luật chị với hình thức buộc thôi việc. Chị H đã làm đơn gửi tới ông giám đốc đề nghị xem xét lại vì cho rằng quyết định của giám đốc là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích của mình. Chị H cần làm đơn nào dưới đây cho đúng pháp luật?

**A.** Đơn trình bày **B.** Đơn khiếu nại **C.** Đơn phản đối **D.** Đơn tố cáo

**Câu 38:** Nhà ông M và ông H liền vách. Mới đây ông H đã xây thêm hai tầng chồng lên hai tầng của nhà cũ, trong khi móng cũ chỉ làm cho hai tầng.Việc làm này của ông H đã làm cho ngôi nhà của ông M bị lún, nghiêng và nứt tường. Ông M viết đơn lên chính quyền địa phương. Ông M đã thực hiện quyền nào của công dân?

**A.** Quyền tố cáo **B.** Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội

**C.** Quyền khiếu nại **D.** Quyền tự do ngôn luận

**Câu 39:** Chị T ký hợp đồng có thời hạn 2 năm để làm tạp vụ trong một trạm y tế gần nhà, do tình cờ phát hiện anh H trạm trưởng sử dụng thuốc kém chất lượng để điều trị nên chị bị anh H đe dọa đuổi việc nếu không giữ kín chuyện này. Trong trường hợp này chị T có thể sử dụng quyền nào dưới đây ?

**A.** Đơn thôi việc **B.** Đơn xin việc **C.** Đơn khiếu nại **D.** Đơn tố cáo

**Câu 40:** Khi nhà hàng xóm làm nhà đã làm hư hại ngôi nhà của mình. Ông M đã sang nhà hàng xóm nói chuyện và yêu cầu khắc phục hậu quả nhưng nhà hàng xóm không nghe mà còn chửi bới và thuê xã hội đen về hành hung ông M**.** Trong trường hợp này ông M phải làm gì để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình theo đúng quy định của pháp luật?

**A.** Khiếu nại với công an xã.

**B.** Huy động gia đình anh em sang đánh nhau với nhà hàng xóm

**C.** Tố cáo với công an xã.

**D.** Thuê xã hội đen về chơi lại nhà hàng xóm.

**Câu 41:** Nhà ông M và ông H liền vách. Mới đây ông H đã xây thêm hai tầng chồng lên hai tầng của nhà cũ, trong khi móng cũ chỉ làm cho hai tầng.Việc làm này của ông H đã làm cho ngôi nhà của ông M bị lún, nghiêng và nứt tường. Ông M viết đơn lên chính quyền địa phương. Ông M đã thực hiện quyền nào của công dân?

**A.** Quyền tố cáo **B.** Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội

**C.** Quyền khiếu nại **D.** Quyền tự do ngôn luận

**Câu 42:** Anh B là cảnh sát giao thông đề nghị chị A đưa cho anh ba triệu đồng để bỏ qua lỗi chị đã điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ quy định. Vì bị chị A từ chối, anh B đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị không vi phạm. Sau đó, chị A phát hiện vợ anh B là chị N đang công tác tại sở X nơi anh D chồng mình làm giám đốc nên chị đã xúi giục chồng điều chuyển công tác chị N. Đúng lúc anh D vừa nhận của anh K năm mươi triệu đồng nên đã chuyển chị N đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bổ nhiệm anh K vào vị trí của chị. Những ai dưới đây là đối tượng vừa bị khiếu nại vừa bị tố cáo?

**A.** Anh B, chị A và anh D. **B.** Anh B và chị A.

**C.** Anh D, chị A và anh K. **D.** Anh B và anh D.

*Gợi ý: - Anh B đã đòi chị A hối lộ mình khi vi phạm giao thông, hành vi này cần phải bị tố cáo. Anh B ghi thêm lỗi mà chị A không vi phạm vào biên bản, nên cần phải khiếu nại.*

*- Anh D nhận hối lộ của anh K , hành vi này cần bị tố cáo, sau đó chuyển chị N đến công tác ở vùng khó khăn hơn, rồi bổ nhiệm anh K vào vị trí thay chị N, quyết định này cần phải bị khiếu nại.*

**IV. Câu hỏi vận dụng cao.**

**Câu 43:** Ông C là giám đốc, chị N là kế toán và anh S là nhân viên cùng công tác tại sở X. Lo sợ anh S biết việc mình sử dụng xe ô tô của cơ quan cho thuê để trục lợi, ông C chỉ đạo chị N tạo bằng chứng giả vu khống anh S làm thất thoát tài sản của cơ quan rồi kí quyết định buộc thôi việc đối với anh. Phát hiện chị N đã vu khống mình nên anh S nhờ anh M viết bài công khai bí mật đời tư của chị N trên mạng xã hội. Bức xúc, chị N đã trì hoãn việc thanh toán các khoản phụ cấp của anh S. Hành vi của những ai sau đây có thể vừa bị khiếu nại, vừa bị tố cáo?

**A**. Ông C và chị N. **B**. Chị N, anh M và anh S.

**C.** Anh S và anh M. **D**. Ông C, chị N và anh M.

Đáp án: **A**. ông C và chị N

*Vì ông C dùng xe ô tô của cơ quan cho thuê để trục lợi, tạo bằng chứng giả vu khống anh S là hành vi bị tố cáo*

*Kí quyết định sa thải anh S là hành vi bị anh S khiếu nại*

*Chị N tạo bằng chứng giả vu khống anh S là hành vi bị tố cáo*

*Trì hoãn việc thanh toán các chế độ cho anh S là hành vi bị khiếu nại.*

**Câu 44:** Anh M là cảnh sát giao thông đề nghị chị Q đưa cho anh hai triệu đồng để bỏ qua lỗi chị đã điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ quy định. Vì bị chị Q từ chối, anh M đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị không vi phạm. Sau đó, chị Q phát hiện vợ anh M là chị P đang công tác tại sở X, nơi anh T chồng chị Q làm giám đốc nên đã xúi giục chồng điều chuyển công tác chị P. Cùng thời điểm này anh T vừa nhận của anh L năm mươi triệu đồng để chạy việc nên anh T đã chuyển chị P đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bổ nhiệm anh L vào vị trí của chị P. Trong một lần tới kiểm tra sở X, anh Y phát hiện anh L sử dụng bằng giả để hoàn thiện hồ sơ nên đã thông tin lại cho chị P là bạn thân của mình. Vì bị chị P làm đơn tố cáo với cơ quan chức năng, nên anh T phải ký quyết định buộc thôi việc đối với anh L. Bức xúc vì bị nghỉ việc và không lấy lại được tiền, anh L đã yêu cầu anh T cho mình vào làm bảo vệ tại sở X nhưng không được anh chấp nhận. Những ai dưới đây **không** phải là chủ thể vừa có quyền khiếu nại, vừa có quyền tố cáo?

**A.** Anh M, anh T và chị Q. **B.** Chị Q, chị P và anh L.

**C.** Anh M, anh T, anh Y và anh L. **D.** Anh Y, anh M, anh T và chị P.

|  |  |
| --- | --- |
|  Anh M bị khiếu nại, bị tố cáoChị Q được khiếu nại, được tố cáo | Anh M đề nghị chị Q đưa cho anh hai triệu đồng để bỏ qua lỗi chị đã điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ quy định – Đây là hành vi đòi hộ lộ, vi phạm pháp luật, nên bị tố cáoVì bị chị Q từ chối, anh M đã lập biên bản xử phạt thêm lỗi khác mà chị không vi phạm – Xâm phạm quyền lợi của người khác nên bị khiếu nại |
| Anh T bị khiếu nại, bị tố cáo | Anh T vừa nhận của anh L năm mươi triệu đồng để chạy việc - Đây là hành vi đòi hộ lộ, vi phạm pháp luật, nên bị tố cáo Anh T đã chuyển chị P đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bổ nhiệm anh L vào vị trí của chị P Xâm phạm quyền lợi của người khác nên bị khiếu nại |
| Chị P được khiếu nại, được tố cáo | Anh T đã chuyển chị P đến công tác ở vùng khó khăn hơn rồi bổ nhiệm anh L vào vị trí của chị P Xâm phạm quyền lợi của người khác nên bị khiếu nạiTrong một lần tới kiểm tra sở X, anh Y phát hiện anh L sử dụng bằng giả để hoàn thiện hồ sơ nên đã thông tin lại cho chị P là bạn thân của mình – Chị P có quyền được tố cáo |
| Anh Y | Cán bộ chức năng không có hành vi nào liên quan đến chủ thể vừa có quyền khiếu nại, vừa có quyền tố cáo |
| Anh L | Có quyền tố cáo về hành vi nhận hối lộ của anh TAnh không có quyền khiếu nại vì hành vi cho nghỉ việc là đúng |
| **Đáp án** | **C.** Anh M, anh T, anh Y và anh L. |

**Câu 45:** Ông K là giám đốc, chị T là trưởng phòng nhân sự, anh N là chánh văn phòng, chị P là nhân viên, cùng công tác tại sở X. Được chị P cung cấp bằng chứng về việc chị T cùng ông K sử dụng bằng giả để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch cán bộ, anh N dọa sẽ công khai chuyện này với mọi người. Biết chuyện, ông K đã kí quyết định điều chuyển anh N sang làm văn thư. Tình cờ biết được chị P là người đã cung cấp thông tin cho anh N, ông K đã yêu cầu chị T tạo bằng chứng giả để chị P mắc lỗi sau đó dựa vào cơ sở này ông ra quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị P. Sau khi kể lại lý do mình bị đuổi việc, anh A chồng chị P đã tới gặp chị T để yêu cầu chị xem xét lại quyết định đuổi việc vợ mình nhưng không được chị chấp nhận. Trong một lần ông K cử anh N đi công tác, do thiếu quan sát, anh N đã điều khiển xe máy vào đường cấm, nên bị anh V cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe. Vì không đồng ý chuyển cho anh V số tiền 10 triệu đồng nên anh N bị anh V xử phạt về hành vi đi sai làn đường và vi phạm nồng độ cồn. Những ai dưới đây có thể vừa bị khiếu nại vừa bị tố cáo?

**A.** Ông K, chị T và anh V. **B.** Ông K, chị T và anh N.

**C.** Anh N và chị P. **D.** Ông K và anh V.

|  |  |
| --- | --- |
| Ông K – Bị khiếu, bị tố cáoChị T – bị tố cáo | Được chị P cung cấp bằng chứng về việc chị T cùng ông K sử dụng bằng giả để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch cán bộ - Cả chị T và ông K bị tố cáoÔng K đã kí quyết định điều chuyển anh N sang làm văn thư – dù anh không vi phạm gì nên anh N có quyền khiếu nại, tức ông K bị khiếu nạiÔng K đã yêu cầu chị T tạo bằng chứng giả để chị P mắc lỗi sau đó dựa vào cơ sở này ông ra quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị P – trường hợp này ông K và chị T đều bị tố cáo |
| Chị T không bị khiếu nại | Anh A chồng chị P đã tới gặp chị T để yêu cầu chị xem xét lại quyết định đuổi việc vợ mình nhưng không được chị chấp nhận – anh S không phải là chủ thể khiếu nại nên chị T có quyền từ chối nên chị T không bị khiếu nại |
| Anh V – Bị khiếu, bị tố cáo | Anh N đã điều khiển xe máy vào đường cấm, nên bị anh V cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe. Vì không đồng ý chuyển cho anh V số tiền 10 triệu đồng nên anh N bị anh V xử phạt về hành vi đi sai làn đường và vi phạm nồng độ cồn. Anh N có quyền tố cáo hành vi đòi hối lộ của anh V ( tức anh V bị tố cáo). Anh N cũng có quyên khiếu nại vì anh không vi phạm nồng độ cồn tức anh N có quyền khiếu nại, anh V bị khiếu nại |
| **Đáp án** | **D.** Ông K và anh V. |